

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 05 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

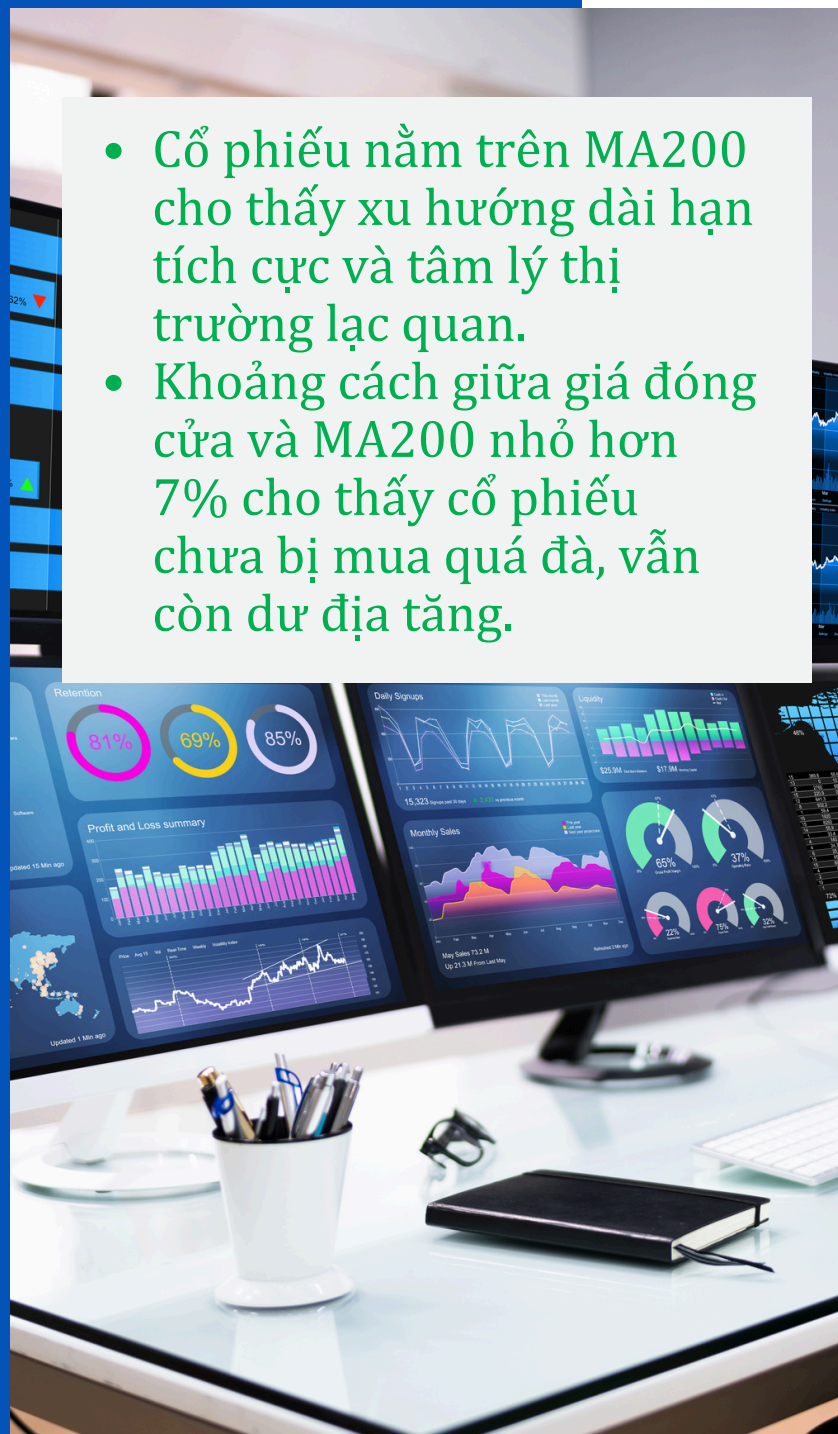


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	SGR	04/05/2026	15.75	883.300	162.067	5.45
2	DXP	04/05/2026	15.5	1.709.000	551.717	3.1
3	BFC	04/05/2026	71.6	711.400	233.680	03.04
4	SHI	04/05/2026	14.15	977.500	337.860	2.89
5	PHR	04/05/2026	64	620.800	219.777	2.82
6	DPR	04/05/2026	42.6	1.383.600	511.113	2.71
7	GVR	04/05/2026	36.05	8.648.600	3.630.707	2.38
8	DSH	04/05/2026	17.2	798.400	360.707	2.21
9	VHC	04/05/2026	61.7	1.678.300	826.377	02.03
10	DRI	04/05/2026	14.4	1.306.400	646.340	02.02
11	DRC	04/05/2026	12.75	520.200	261.877	1.99
12	DCL	04/05/2026	37.7	1.557.800	812.860	1.92
13	POW	04/05/2026	13.3	19.912.100	11.230.207	1.77
14	KLB	04/05/2026	14.8	542.200	309.193	1.75
15	VRE	04/05/2026	33.7	10.352.200	7.184.057	1.44
16	KDH	04/05/2026	25	5.864.100	4.139.680	1.42
17	KDC	04/05/2026	45.95	533.200	378.230	1.41
18	KOS	04/05/2026	37.2	596.900	422.930	1.41
19	DXG	04/05/2026	15.5	24.103.000	18.375.530	1.31
20	ACV	04/05/2026	44	992.800	766.690	1.29
21	NVL	04/05/2026	19.1	35.233.300	27.712.390	1.27
22	SAB	04/05/2026	47.35	884.900	733.990	1.21
23	VCG	04/05/2026	22.8	13.003.100	11.136.907	1.17
24	NAB	04/05/2026	14.3	2.071.300	1.766.397	1.17
25	KBC	04/05/2026	34.45	4.527.400	3.928.120	1.15
26	CEO	04/05/2026	17.7	13.936.000	12.150.763	1.15
27	OIL	04/05/2026	14.5	3.721.500	3.259.173	1.14
28	ACB	04/05/2026	23.1	12.018.500	10.623.463	1.13



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTG	04/05/2026	35.35	7.436.360	53.97	35.08	0.76
2	DPG	04/05/2026	44.7	792.660	60.45	43.77	2.14
3	DPM	04/05/2026	26.05	4.288.000	37.69	25.51	2.1
4	EVF	04/05/2026	13.1	6.430.160	42.79	12.94	1.27
5	GAS	04/05/2026	76.5	1.331.670	40.66	75.75	0.99
6	HDB	04/05/2026	26.5	11.022.060	53.91	25.02	5.9
7	HPG	04/05/2026	27.6	33.142.710	49.55	27.25	1.27
8	KBC	04/05/2026	34.45	3.497.700	58.8	34.29	0.47
9	LPB	04/05/2026	47	1.146.600	57.19	44.22	6.29
10	MBB	04/05/2026	26.1	11.658.750	46.73	25.52	2.26
11	MWG	04/05/2026	84.9	7.413.030	53.68	80.78	5.1
12	PAN	04/05/2026	31.85	806.110	52.47	30.82	3.33
13	PNJ	04/05/2026	68.3	1.512.990	40.34	64.28	6.25
14	POW	04/05/2026	13.3	11.093.430	54.84	12.8	3.87
15	SAB	04/05/2026	47.35	958.140	57.19	46.05	2.83
16	TNG	04/05/2026	21.3	1.248.970	38.08	20.13	5.81
17	VGI	04/05/2026	89.6	504.280	44.19	83.95	6.74
18	VHC	04/05/2026	61.7	1.160.990	55.18	57.95	6.47
19	VPL	04/05/2026	85.2	1.022.940	55.22	84.43	0.91



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DXP	15.5	14.8	556.170

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	NRC	6.9	6.8	1.858.900
2	VRE	33.7	32.4	10.883.890

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CMS	6.7	6.6	26.990
2	DRC	12.75	12.6	257.320
3	SJE	14.6	14.5	62.400
4	VPG	3.48	3.47	356.940
5	VPX	27.3	27.15	1.060.320

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CAT	14.2	14.3	53.510
2	CMS	6.7	6.8	26.990
3	DRC	12.75	12.9	257.320
4	DSE	22.4	22.9	432.940
5	LBM	29.15	29.2	18.350
6	LIX	30.5	30.8	32.120
7	PVG	6.3	6.4	82.570
8	SJE	14.6	15	62.400
9	VPX	27.3	27.4	1.060.320



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTG	35.35	35.08	7.436.360
2	GAS	76.5	75.75	1.331.670
3	KBC	34.45	34.29	3497700
4	POW	13.3	12.8	11.093.430

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BID	40.85	40.33	7.609.890
2	DXS	7.87	7.41	2.700.910
3	GEX	39.3	39.24	8263990
4	HAH	55.5	55.06	843.580
5	HBC	5.1	05.06	1.055.390
7	KHG	5.48	5.48	5611690
8	KSB	16.3	16.18	848210
9	LCG	9.99	9.98	1597970
10	PAN	31.85	31.81	806110
11	POW	13.3	12.94	11093430
12	PVS	39.3	38.42	3631240
13	TTF	2.65	2.64	665120
14	VCG	22.8	22.23	8950260
15	VTZ	20.1	20.03	988900

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTG	35.35	35.22	7.436.360
2	GVR	36.05	34.52	3.775.340
3	MWG	84.9	83.86	7413030
4	NKG	14.4	14.36	4.374.990
5	PAN	31.85	31.71	806.110
6	VCB	60.7	60.38	9.288.130
7	VPB	26.95	26.84	13.672.790



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	FPT	73.7	75.35	9.118.430



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	04/05/2026	14	13.7	14.2	3.65	52,500
2	VTZ	04/05/2026	20.1	19.7	20.6	4.57	1,068,540
3	ODE	04/05/2026	45.5	43.8	46.3	5.71	15,260
4	VSH	04/05/2026	43.45	42	44.5	5.95	6,840
5	SSB	04/05/2026	16.75	16.3	17.35	6.44	1,823,960
6	PPT	04/05/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	174,600
7	MCP	04/05/2026	26.9	26.6	28.5	7.14	17,440
8	DHG	04/05/2026	101.5	98	105.5	7.65	25,500
9	GDT	04/05/2026	18.7	18.7	20.2	08.02	7,560
10	PGB	04/05/2026	11.7	11.5	12.5	8.7	26,080
11	SLS	04/05/2026	155	150.9	165	9.34	6,200
12	TCL	04/05/2026	34.45	32.3	35.4	9.6	31,340
13	TNH	04/05/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	155,080



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009